

UBND QUẬN KIẾN AN  
TRƯỜNG MẦM NON NHI ĐỨC

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỎI NHÀ TRẺ  
NĂM HỌC 2024-2025

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Mục tiêu, Nội dung cốt lõi	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn					
<b>1</b>	<b>I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>				.	.	.	.	.
<b>2</b>	<b>A. Phát triển vận động</b>				.	.	.	<b>21</b>	.
<b>3</b>	<b>1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)</b>				.	.	.	<b>10</b>	.
<b>4</b>	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân	KQMĐ	Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: - Hít thở - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau/lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng/vặn người sang 2 bên - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	NDCT	Thể chất	24-36T	x	10	
<b>5</b>	<b>2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu</b>				.	.	.	<b>8</b>	.
<b>6</b>	<b>* Vận động: bò, trườn</b>				.	.	.	<b>3</b>	.
<b>7</b>	Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	TLHD	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	TLHD	Thể chất	24-36T	x	1	
<b>8</b>	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQMĐ	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m)	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
<b>9</b>	Biết bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)	TLHD	Bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)	NDCT	Thể chất	24-36T	x		

10	Biết bò đến vật cản và trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng khoảng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m, đứng dậy đi về chỗ hoặc lấy đồ chơi	TLHD	Bò trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng khoảng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m, đứng dậy đi về chỗ hoặc lấy đồ chơi.	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
11	<b>* Vận động: đi, chạy</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
12	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	KQMĐ	Đi/chạy theo hướng thẳng có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
13	Giữ được thăng bằng khi đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có bê vật trên tay	KQMĐ	Đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có bê vật trên tay	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
14	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đi trong đường ngoằn ngoèo .	KQMĐ	Đi trong đường ngoằn ngoèo	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
15	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đi bước qua vật kê cao	KQMĐ	Đi bước qua vật kê cao	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
16	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đi có mang vật trên tay	KQMĐ	Đi có mang vật trên tay	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
17	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đi bước vào các ô	KQMĐ	Đi bước vào các ô	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
18	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đi kết hợp với chạy	KQMĐ	Đi kết hợp với chạy;	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
19	Giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động bước lên xuống có bậc vịn	KQMĐ	Bước lên xuống có bậc vịn	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
20	Biết giữ thăng bằng cơ thể và định hướng không gian khi vận động chạy đổi hướng	KQMĐ	Chạy đổi hướng	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
21	Biết chạy thẳng hướng tới đích (khoảng 5-7 m)	NDCT	Chạy theo hướng thẳng (khoảng 5-7 m)	NDCT	Thể chất	24-36T	x		

22	Biết giữ thăng bằng cơ thể đứng co 1 chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm), giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân	TLHD	Đứng co 1 chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm, giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân)	TLHD	Thể chất	24-36T	x		
23	<b>* Vận động: bước, nhún, bật</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
24	Biết bật nhảy tại chỗ	NDCT	Bật tại chỗ	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
25	Giữ được thăng bằng cơ thể khi bật qua vạch kẻ và chân không giẫm vào vạch	NDCT	Bật qua vạch kẻ	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
26	Giữ được thăng bằng trong vận động bật tiến về phía trước.	KQMĐ	Bật tiến về phía trước.	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
27	<b>* Vận động: tung, ném, bắt</b>			.	.	.	.	<b>3</b>	.
28	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	KQMĐ	Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
29	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1 - 1,2m	KQMĐ	Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1 - 1,2m	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
30	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	KQMĐ	Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
31	Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong VĐ Ném bóng qua dây.	KQMĐ	Ném bóng qua dây	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
	<b>* Các trò chơi VĐ</b>								
	Trẻ có khả năng phối hợp các cử động của đôi chân bàn tay, ngón tay ,phối hợp tốt tay - mắt trong các trò chơi theo các chủ đề	KQMĐ	Trẻ có khả năng phối hợp các cử động của đôi chân bàn tay, ngón tay ,phối hợp tốt tay - mắt trong các trò chơi theo các chủ đề	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
32	<b>3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt</b>			.	.	.	.	<b>3</b>	.
33	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy	NDCT	Thực hiện vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy.	NDCT	Thể chất	24-36T	x		

34	Biết đóng cọc bàn gỗ	NDCT	Thực hiện vận động đóng cọc bàn gỗ	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
35	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	NDCT	Nhón nhặt đồ vật	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
36	Có khả năng vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	KQMĐ	Tập múa dẻo	ĐP	Thể chất	24-36T	x		
37	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim.	KQMĐ	Thực hiện vận động nhào đất nặn; vẽ tổ chim	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
38	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMĐ	Thực hiện vận động khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMĐ	Thể chất	24-36T	x	1	
39	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cời cúc, buộc dây	NDCT	Tập cài, cời cúc, buộc dây	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
40	Biết chắp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	NDCT	Chắp ghép hình	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
41	Chồng, xếp được 6 - 8 khối không đồ	NDCT	Chồng, xếp 6 - 8 khối	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
42	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	NDCT	Tập cầm bút tô, vẽ	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
43	Biết lật mở từng trang sách	NDCT	Lật mở trang sách	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
44	<b>B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			.	.	.	.		.
45	<b>1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt</b>			.	.	.	.	<b>2</b>	.
46	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	KQMĐ	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
47	Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa	KQMĐ	Làm quen/luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
48	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Thể chất	24-36T	x		
49	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	

50	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x	1	
51	<b>2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</b>			.	.	.	.	<b>3</b>	.
52	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (tự ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước)	KQMĐ	Tập tự ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x		
53	Trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	ĐP	Bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.	ĐP	Thẻ chất	24-36T	x		
54	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn mặc cởi quần áo, cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x	1	
55	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x		
56	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh,..)	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Lấy uống nước + Cát lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x	1	
57	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Thẻ chất	24-36T	x		
58	Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	ĐP	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x		
59	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	NDCT	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x		
60	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x		
61	Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô	NDCT	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt	NDCT	Thẻ chất	24-36T	x	1	
62	Biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ	Tập thói quen tốt: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ	Thẻ chất	24-36T	x		
63	<b>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</b>			.	.	.	.	<b>2</b>	.

64	Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,...)	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
65	Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)	NDCT	Thể chất	24-36T	x	1	
66	Trẻ biết và tránh một số con vật và hành động với một số con vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	- Trẻ có khả năng nhận biết và tránh một số hành động với một số con vật có thể gây nguy hiểm (cho tay vào trong chuồng nuôi các con vật, đánh các con vật...).	NDCT	Thể chất	24-36T	x		
67	<b>4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích</b>			.	.	.	.	<b>35</b>	.
68	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	Thể chất	24-36T	x	35	
69	<b>II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>			.	.	.	.	<b>21</b>	.
70	<b>1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</b>			.	.	.	.	<b>6</b>	.
71	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	NDCT	Nghe âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu,	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
72	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
73	Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa, quả quen thuộc qua sờ nắn, nhìn, ngửi,..	NDCT	Đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa, quả quen thuộc	NDCT	Nhận thức	24-36T	x		
74	Nhận biết được cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	NDCT	Nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	2	
75	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	NDCT	Nhận biết các vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	2	

76	<b>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</b>			.	.	.	.	<b>15</b>	.
77	<b>* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người</b>			.	.	.	.	<b>2</b>	.
78	Nói được tên và chức năng chính của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	KQMĐ	Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	2	
79	<b>*Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
80	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
81	<b>*Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
82	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
83	<b>*Nhận biết một số con vật quen thuộc</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
84	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu	KQMĐ	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
85	<b>*Nhận biết một số loại hoa, quả quen thuộc</b>			.	.	.	.	<b>2</b>	.
86	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu	KQMĐ	Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả quen thuộc	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	2	
87	<b>*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng</b>			.	.	.	.	<b>5</b>	.
88	Chỉ hoặc lấy đúng đồ chơi có kích thước to / nhỏ theo yêu cầu	KQMĐ	Kích thước to - nhỏ	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
89	Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu	KQMĐ	Màu đỏ, vàng, xanh	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
90	Nhận biết được hình tròn, hình vuông	NDCT	Hình tròn, hình vuông	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
91	Xác định được vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	

92	Nhận biết số lượng (một - nhiều)	NDCT	Số lượng (một - nhiều)	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
93	<b>*Nhận biết bản thân và những người gần gũi</b>			.	.	.	.	<b>3</b>	.
94	Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi	NDCT	Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
95	Nói được tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	NDCT	Tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
96	Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	KQMĐ	Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	NDCT	Nhận thức	24-36T	x	1	
97	Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp.	NDCT	Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp	NDCT	Nhận thức	24-36T	x		
98	Trẻ biết một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh, ĐDDC	KQMĐ	Ngày lễ hội: Khai giảng, Tết Trung thu ....	NDCT	Nhận thức	24-36T	x		
99	Trẻ biết ý nghĩa của ngày 8/3 là ngày hội của bà, của mẹ, của cô giáo	KQMĐ	Ngày hội 8/3	NDCT	Nhận thức	24-36T	x		
	<b>*. Một số hiện tượng, hoạt động gần gũi</b>								
	Trẻ cảm nhận và nói được một số đặc điểm nổi bật, dấu hiệu, trang phục.... của mùa hè, mùa xuân	KQMĐ	Trẻ cảm nhận và nói được một số đặc điểm nổi bật, dấu hiệu, trang phục.... của mùa hè, mùa xuân	NDCT	Nhận thức	24-36T	x		
100	<b>III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>			.	.	.	.	<b>21</b>	.
101	<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>			.	.	.	.	<b>10</b>	.
102	Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói	KQMĐ	Thực hiện một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói.	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
103	Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?"; "làm gì?"; "ở đâu?"; "như thế nào?"	KQMĐ	Nghe các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?"; "làm gì?"; "ở đâu?"; "như thế nào?"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
104	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
105	Nghe và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		

106	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"	KQMĐ	Nghe và thực hiện các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động bằng lời nói	KQMĐ	Ngôn ngữ	24-36T	x		
107	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Bé và các bạn"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Đồ chơi của bé"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Các cô bác trong trường mầm non"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Những con vật đáng yêu"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Ngày Tết và mùa xuân"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Mẹ và những người thân yêu của bé"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Mùa hè với bé"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Bé lên mẫu giáo"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
108	<b>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</b>					<b>10</b>			

109	Phát âm rõ tiếng	KQMĐ	Phát âm các âm khác nhau	KQMĐ	Ngôn ngữ	24-36T	x		
110	Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
111	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
112	Biết trả lời và đặt được câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
113	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
114	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Bé và các bạn"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Đồ chơi của bé"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Các cô bác trong trường mầm non"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Những con vật đáng yêu"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Mẹ và những người thân yêu"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	

		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:" Mùa hè của bé"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:" Bé lên mẫu giáo"	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
115	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	NDCT	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
116	<b>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</b>			.	.	.	.	<b>0</b>	.
117	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...	KQMĐ	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu	KQMĐ	Ngôn ngữ	24-36T	x		
118	Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Nói to, đủ nghe, phát âm rõ tiếng.	NDCT	Nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe	KQMĐ	Ngôn ngữ	24-36T	x		
119	<b>4. Làm quen với sách</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
120	Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	NDCT	Lắng nghe người lớn đọc sách	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x		
121	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	NDCT	Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật	NDCT	Ngôn ngữ	24-36T	x	1	
122	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	Ngôn ngữ	24-36T	x		
123	<b>IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b>			.	.	.	.	<b>19</b>	.
124	<b>1. Phát triển tình cảm</b>			.	.	.	.	<b>0</b>	.

<b>125</b>	<b>* Ý thức về bản thân</b>			.	.	.	.	<b>0</b>	.
<b>126</b>	Nói được một vài thông tin về bản thân (tên, tuổi)	KQMĐ	Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>127</b>	Biết thể hiện điều mình thích, không thích bằng lời nói và hành động	KQMĐ	Nhận biết được một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>128</b>	Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	NDCT	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>129</b>	<b>* Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc</b>			.	.	.	.	<b>0</b>	.
<b>130</b>	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Cách nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>131</b>	<b>2. Phát triển kỹ năng xã hội</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
<b>132</b>	<b>* Môi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi</b>			.	.	.	.	<b>0</b>	.
<b>133</b>	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQMĐ	Giao tiếp với những người xung quanh,	KQMĐ	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>134</b>	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	KQMĐ	Quan tâm đến con vật	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>135</b>	Biểu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc chăm sóc cây	ĐP	Quan tâm đến cây xanh	ĐP	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>136</b>	<b>* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt</b>			.	.	.	.	<b>1</b>	.
<b>137</b>	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>138</b>	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQMĐ	Chơi với đồ dùng đồ chơi	KQMĐ	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
<b>139</b>	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQMĐ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
<b>140</b>	- Dạy trẻ tập sử dụng đồ dùng đồ chơi	KQMĐ	Dạy trẻ biết chơi các trò chơi ngoài trời, ở khu vui chơi nhà trẻ.	NDCT		24-36T	x		

141	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	NDCT	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
142	<b>3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</b>			.	.	.	.	<b>18</b>	.
143	<b>* Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc</b>			.	.	.	.	<b>10</b>	.
144	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Đồ chơi của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề "Các cô các bác trong trường mầm non"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Những con vật đáng yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	

		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Mẹ và những người thân yêu của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Mùa hè với bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề "Bé lên mẫu giáo"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
<b>145</b>	<b>* Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh</b>			.	.	.	.	<b>8</b>	.
<b>146</b>	Thích cầm bút, vẽ nét nguệch ngoạc	KQMĐ	Tập cầm bút vẽ	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		.
<b>147</b>	Thích thú khi xem tranh	KQMĐ	Xem tranh	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		.
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	.
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Đồ chơi của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Các cô các bác trong trường mầm non"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Những con vật đáng yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		

148	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Mẹ và những người thân yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Mùa hè với bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Bé lên MG"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
149	Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	.
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Đồ chơi của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Các cô các bác trong trường mầm non"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Những con vật đáng yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Mẹ và những người thân yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: "Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: " Mùa hè với bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề " Bé lên MG"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	

150	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	.
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Đồ chơi của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Các cô các bác trong trường mầm non"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Những con vật đáng yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Mẹ và những người thân yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Mùa hè với bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình về chủ đề "Bé lên MG"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	
151	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Đồ chơi của bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Các cô các bác trong trường mầm non"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Những con vật đáng yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề: "Cây và những bông hoa đẹp"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Ngày Tết và Mùa Xuân"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Mẹ và những người thân yêu"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		

	KQMĐ	Nặng sản phẩm đơn giản về chủ đề "Bé thích đi bằng PTGT gì?"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
	KQMĐ	Nặng sản phẩm đơn giản về chủ đề " Mùa hè với bé"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x		
	KQMĐ	Nặng sản phẩm đơn giản về chủ đề " Bé lên MG"	NDCT	TCKNXH &TM	24-36T	x	1	.
<b>CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI</b>					.		<b>176</b>	<b>124</b>
<b>Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần vận động)</b>					.		<b>35</b>	<b>21</b>
<b>- Lĩnh vực thể chất (Phần chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích)</b>					.		<b>20</b>	<b>35</b>
<b>- Lĩnh vực nhận thức</b>					.		<b>21</b>	<b>21</b>
<b>- Lĩnh vực ngôn ngữ</b>					.		<b>36</b>	<b>21</b>
<b>- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội</b>					.		<b>64</b>	<b>26</b>

*Kiến An, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

*Kiến An, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

**NGƯỜI XÂY DỰNG**

**Nguyễn Thị Doan**

**Nguyễn Thị Đơn**